

Tuần 5

Tiết 111

Tập làm văn

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN(HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I.TÌM HIỂU VÍ DU:

Văn bản: SGK

1.Vấn đề nghị luận:

Bàn về vẻ đẹp, phẩm chất đáng yêu của nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa –Nguyễn Thành Long.

->Nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật hoặc, sự kiện hay chủ đề nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

2.Các câu nêu luận điểm:

Luận điểm 1: Dù...phai mờ

Luận điểm 2: Trước tiên...của mình.

Luận điểm 3:Nhưng... chu đáo.

Luận điểm 4:Công việc ...khiêm tốn.

Luận điểm 5: Cuộc sống.. tin yêu.

3.Cách lập luận:

Vừa phân tích, giải thích, chứng minh.Luận cứ rõ ràng ,ngắn gọn, gợi sự chú ý.Diễn đạt tự nhiên ,bố cục chặt chẽ.Lời văn chuẩn xác.

->**Những nhận xét**, đánh giá về truyện phải xuất phát từ ý nghĩa của cốt truyện, tính cách, số phận của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm được người viết phát hiện và khái quát.

->**các nhận xét**, đánh giá về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích trong bài nghị luận phải rõ ràng, đúng đắn, có luận cứ và lập luận thuyết phục.

->**Bài nghị luận** về tác phẩm truyện(**Hoặc đoạn trích**) cần có bố cục mạch lạc, có lời văn chuẩn xác, gợi cảm.

II.GHI NHỚ./65

III LUYỆN TẬP

HS LÀM BT SGK/65

TUẦN 5

Tiết 112

Tập làm văn: CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN

I. Đề bài nghị luận về tác phẩm truyện

-Đề SGK/64

- Nghị luận về số phận người phụ nữ:
 - + “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ.
 - + Thân phận của Thúy Kiều trong “Mã Giám Sinh mua Kiều”.
- Diễn biến cốt truyện:
 - + “Làng” của Kim Lân.
- Đời sống tình cảm gia đình :
 - + “Chiếc lược ngà” Nguyễn Quang Sáng.
 - ❖ Giống nhau:Đều là nghị luận truyện.
 - ❖ Khác nhau:- Phân tích: Từ phân tích để nêu ra nhận xét .
 - Suy nghĩ: Nhận xét về tác phẩm trên cơ sở tác phẩm, theo góc

nhìn nào đó.

II. Các bước làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện:

Đề bài:Suy nghĩ về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.

1. Tìm hiểu đề và tìm ý .

- Đề thuộc loại gì ? Nêu hiện tượng , sự việc gì ? Yêu cầu làm gì ? Ý nghĩa của sự việc thế nào ? Vì sao ?

2. Lập dàn ý:

a. MB:

- Giới thiệu truyện ngắn Làng và nhân vật ông Hai.
- Giới thiệu lòng yêu quê hương và yêu nước của ông Hai.

b. TB: Triển khai các nhận định về tình yêu làng, yêu nước của ông Hai và nghệ thuật đặc sắc của nhà văn.

* Tình yêu làng và yêu nước nổi bật ...

- Khi tản cư, nhớ làng
- Theo dõi tin tức kháng chiến
- Tâm trạng nghe tin làng theo giặc
- Niềm vui khi nghe tin làng được cải chính

* Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

- Chọn tình huống tin đồn thất thiệt để thể hiện tính cách nhân vật.
- Các chi tiết miêu tả nhân vật
- Các hình thức trần thuật: đối thoại, độc thoại ...

c. KB:

- Sức hấp dẫn của nhân vật.
- Thành công của nhà văn khi xây dựng nhân vật ông Hai.

3. Viết bài

4. Đọc sửa chữa

→ Ghi nhớ: SGK/68

III. Luyện tập:SGK/68

Tuần 5
Tiết 113
TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN
VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I CHUẨN BỊ

Khái niệm: Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích là trình bày những suy nghĩ đánh giá nhận xét của mình về những vấn đề của tác phẩm truyện: toàn bộ tác phẩm, nhân vật, chủ đề, nội dung, nghệ thuật đặc sắc... của tác phẩm hoặc đoạn trích

- Yêu cầu:

+ Những nhận xét, đánh giá phải xuất phát từ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm

- Những nhận xét đánh giá phải được triển khai thành các luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận thuyết phục

II. LUYỆN TẬP

Đề bài : Cảm nhận của em về đoạn trích truyện “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

Mở bài : Giới thiệu chung tác giả, tác phẩm về nội dung và ý nghĩa (tình cha con).

Thân bài :

a. Tình cảm ông Sáu với con :

- Hoàn cảnh xa cách : vì chiến đấu mà ông phải xa gia đình và con nhỏ.

- Ngày trở về :

+ Ông nôn nóng được gặp con với biết bao sự háo hức (nhảy xuống khi chưa cập bến, giờ hai cánh tay miệng lắp bắp gọi con).

+ Đau lòng, buồn bã khi đứa con khóc bỏ chạy không nhận ra mình.

+ Ngày ra đi, ông vẫn buồn nghĩ về con gái, rồi bỗng vui đến vỡ òa khi được ôm con vào lòng và nghe tiếng gọi “Ba”.

- Nơi chiến trường, giành hết tình cảm làm chiếc lược tặng con, khi ngã xuống vẫn gắng gượng nhả nhủ cho người bạn chiến đấu chiếc lược để trao lại cho con.

b. Tình cảm bé Thu với ba :

- Lúc cha mới về, giặt mình, ngỡ ngác sợ hãi không nhận ra cha mình vì vết sẹo trên mặt, xa lánh, ghét bỏ không nhận cha.

- Khi nghe bà giải thích về chiếc sẹo thì xúc động, ân hận.

- Lúc cha ra đi : gọi ba thăm thiết, hai tay ôm chặt cổ ba, hôn ba cùng khắp cả vết sẹo hết sức cảm động...

c. Cảm nhận của em : Xúc động trước tình cảm thiêng liêng của ông Sáu và bé Thu. Cũng căm ghét chiến tranh vì gây bao đau thương cho những người vô tội.

Kết bài : “Chiếc lược ngà” là một trong những truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Câu chuyện đã để lại một ấn tượng khó quên về tình cảm cha con mãnh liệt đầy xúc động.

A. SANG THU-Hữu thỉnh

I. Đọc hiểu chú thích:

1. *Tác giả* : Hữu Thỉnh/71

2. *Tác phẩm*:

- Sáng tác năm 1977.
- Thể thơ: 5 chữ

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Sự biến đổi của đất trời sang thu

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về.

- **Bỗng**: thể hiện sự đột ngột, bất ngờ.

- **Gió se**: gió thu se lạnh.

- **Phả** (*bay, lan, tan, thổi, đưa...*)

Tạo nên cái nghĩa đột ngột, bất ngờ).

=> Từ ngữ gợi hình, gợi cảm -> Hương ổi lan tỏa vào không gian, hương thơm thoang thoảng trong gió thu se se lạnh.

(*Chùng chình*: chậm chậm, dềnh dàng, lững thững, đứng đĩnh)

-> Từ láy tượng hình, nhân hoá => Màn sương giăng mắc nhẹ nhàng chuyển động chậm chậm nơi đường thôn ngõ xóm.

(*Hình như*: Thái độ ngỡ ngàng, ngạc nhiên của tác giả khi bất ngờ nhận ra mùa thu đã về).

2. Cảm nhận tinh tế của nhà thơ

Sấm bót bất ngờ

-Hàng cây không còn giật mình

-> Nhân hóa, tả thực độc đáo về hiện tượng thiên nhiên nhằm gửi gắm suy ngẫm :Dù đứng trước những tác động bất thường của ngoại cảnh ,của cuộc đời nhưng con người phải có bản lĩnh, có niềm tin thì sẽ vượt qua được tất cả.

III. Ghi nhớ: /71

Tuần 5
Tiết 115
VĂN BẢN

NÓI VỚI CON

(Y Phương)

I. ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH :

1. Tác giả: (SGK/trang 73)

- Y Phương (1948), là nhà thơ dân tộc Tày, quê tỉnh Cao Bằng.
- Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của người miền núi.

2. Tác phẩm:

- Sáng tác: sau năm 1975
- Thể thơ: tự do

3. Bố cục: 2 phần

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

1. Con lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, trong sự đùm bọc của quê hương:

- “ *Chân phải bước tới cha*

Chân trái bước tới mẹ

.... *tiếng nói*

.... *tiếng cười “*

-> Con lớn lên trong tình yêu thương, trong sự nâng đỡ, mong chờ của cha mẹ: không khí gia đình đầm ấm, quấn quýt.

- “*Đan lò cài nan hoa*

Vách nhà ken câu hát”

-> Con lớn lên trong cuộc sống lao động, cần cù, tươi vui của quê hương

- “ *Rừng cho hoa*

Con đường cho những tấm lòng”

->Thiên nhiên che chở và nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống- Con đường dẫn những người đồng mình đến với nhau.

2. Lòng tự hào về truyền thống quê hương và lời nhắn nhủ của người cha:

- *Người đồng mình*

... không lo cực nhọc”

-> Người đồng mình sống vất vả mà mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ, gắn bó với quê hương.

=> Cha mong con phải có nghĩa tình, thủy chung với quê hương.

- *“Người đồng mình thô sơ da thịt*

... Nghe con”

-> Người đồng mình mộc mạc nhưng giàu chí khí và niềm tin, đã làm nên quê hương với những truyền thống tốt đẹp.

=>Cha mong con biết tự hào với truyền thống quê hương, tự tin, vững bước trên đường đời.

3. Nghệ thuật:

- Giọng điệu tâm tình, trù mến.
- Hình ảnh mộc mạc mà giàu chất thơ.
- Bố cục chặt chẽ, tự nhiên.

III. GHI NHỚ : SGK/trang74

IV. LUYỆN TẬP:

(SGK / trang 74)